

- Câu 14:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào chi phí cho quốc phòng không vượt quá 1% GDP?
 A. Liên Xô. B. Tây Âu. C. Mĩ. D. Nhật Bản.
- Câu 15:** Quốc gia đã phóng thành công tàu vũ trụ và đưa con người lên mặt trăng (1969) là
 A. Mĩ. B. Liên Xô. C. Tây Âu. D. Trung Quốc.
- Câu 16:** Một trong những khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là
 A. đế quốc Mĩ can thiệp vào Đông Dương. B. nhân dân ta đã giành được chính quyền.
 C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa vừa hình thành. D. ngân sách tài chính trống rỗng.
- Câu 17:** Tháng 2- 1925, tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập
 A. An Nam Cộng sản đảng. B. nhóm Cộng sản đoàn.
 C. Đảng Cộng sản Việt Nam. D. Hội những người Việt Nam yêu nước.
- Câu 18:** Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, trong quan hệ quốc tế đã xuất hiện xu thế
 A. đối đầu gay gắt giữa Xô - Mĩ. B. hòa hoãn Đông - Tây.
 C. toàn cầu hóa. D. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.
- Câu 19:** Đông Dương Cộng sản đảng ra đời (tháng 6 - 1929) từ sự phân hóa của tổ chức
 A. Việt Nam Quốc dân đảng. B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
 C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Tân Việt Cách mạng đảng.
- Câu 20:** Lãnh tụ tiêu biểu của xu hướng cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là
 A. Phan Châu Trinh. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Lương Văn Can. D. Phan Bội Châu.
- Câu 21:** Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam bùng nổ trong bối cảnh
 A. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời. B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
 C. Quốc tế Cộng sản có những chỉ đạo mới. D. Phát xít Nhật xâm lược Đông Dương.
- Câu 22:** Đâu là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?
 A. Mâu thuẫn gay gắt giữa Liên Xô và phe phát xít.
 B. Mâu thuẫn gay gắt về vấn đề thị trường và thuộc địa.
 C. Chính sách theo “chủ nghĩa biệt lập” của Mĩ và Anh.
 D. Sự đối đầu giữa khối Liên minh và khối phát xít.
- Câu 23:** Những quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
 A. Đánh dấu sự xác lập cục diện chiến tranh lạnh bao trùm giữa hai phe.
 B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
 C. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò bá chủ thế giới của đế quốc Mĩ.
 D. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - trật tự hai cực Ianta.
- Câu 24:** Sau Chiến tranh thế giới hai, nền kinh tế Mĩ có sự phát triển mạnh mẽ là do
 A. áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật. B. không phải viện trợ cho các đồng minh.
 C. không phải chi ngân sách cho quốc phòng. D. tận dụng tốt nguồn viện trợ bên ngoài.
- Câu 25:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 đã đặt nhiệm vụ nào lên hàng đầu?
 A. dân sinh, dân chủ. B. cơm áo và hòa bình.
 C. ruộng đất dân cày. D. giải phóng dân tộc.
- Câu 26:** Trong những năm 1950 - 1951, để can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương, Mĩ đã
 A. tăng cường viện trợ chiến phí cho Pháp lên 73%.
 B. đồng ý cho thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rove.
 C. kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.
 D. viện trợ cho quân Pháp thực hiện kế hoạch Nava.

Câu 27: Khó khăn lớn và nguy hiểm nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. các thế lực đế quốc lũ lượt kéo vào nước ta.
- B. nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân .
- C. ngân quỹ nhà nước trống rỗng, thị trường rối loạn.
- D. nền giáo dục lạc hậu, tệ nạn xã hội tràn lan, phổ biến.

Câu 28: Tháng 6- 1950, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 nhằm

- A. tiếp tục giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính.
- B. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của quân Pháp.
- C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao.
- D. giành thắng lợi quyết định buộc Pháp từ bỏ dã tâm xâm lược.

Câu 29: Điểm khác của Luận cương chính trị (10-1930) so với Cương lĩnh chính trị (2-1930) về lực lượng cách mạng là

- A. lực lượng cách mạng không có thành phần nào ngoài công nhân và nông dân.
- B. lực lượng cách mạng bao gồm toàn thể dân tộc trong đó nòng cốt là công nông.
- C. lực lượng cách mạng chỉ có công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- D. làm nhiệm vụ chống phong kiến quan trọng hơn nhiệm vụ chống đế quốc.

Câu 30: Trong Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 -1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Lừa địch để đánh địch.
- B. Đánh điểm, diệt viện.
- C. Đánh vận động và công kiên.
- D. Điều địch để đánh địch.

Câu 31: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1921 - 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- B. Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Xây dựng môi liên minh công nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Câu 32: Sự kiện nào mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cách mạng tháng Tám thành công (1945).
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
- D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954).

Câu 33: Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8 - 1925) là sự kiện đánh dấu

- A. giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn đấu tranh tự giác.
- B. giai cấp công nhân Việt Nam đã có đường lối và chính đảng lãnh đạo.
- C. giai cấp công nhân Việt Nam đã thực sự trưởng thành.
- D. giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác.

Câu 34: Vì sao quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN lại diễn ra lâu dài và đầy trở ngại?

- A. Do tác động của các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN.
- B. Do tác động của cục diện hai cực, hai phe và Chiến tranh lạnh.
- C. Do các quốc gia trong khu vực có sự khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ.
- D. Do các nước trong khu vực có trình độ phát triển khác biệt nhau.

Câu 35: Phong trào dân chủ 1936 -1939 và phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam có điểm khác nhau về

- A. giai cấp lãnh đạo.
- B. nhiệm vụ chiến lược.
- C. hình thức đấu tranh.
- D. lực lượng nòng cốt.

Câu 36: Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công là

- A. phát xít Nhật.
- B. đế quốc Anh.
- C. thực dân Pháp.
- D. Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 37: Nguyên nhân chung quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) là

- A. có hậu phương vững chắc.
- B. quân đội chính qui vững mạnh.
- C. sự lãnh đạo tài tình của Đảng.
- D. sự giúp đỡ của nhân loại tiến bộ.

Câu 38: Thắng lợi của các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông 1950, Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

- A. làm thất bại mọi âm mưu của đối phương, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.
- B. làm thất bại mọi âm mưu quân sự của đối phương và qua đó làm thất bại âm mưu chính trị của chúng.
- C. từng bước đè bẹp ý chí xâm lược của đối phương và hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- D. thể hiện sự phát triển từ chiến tranh chính quy lên kết hợp với chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích.

Câu 39: Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1945 là

- A. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. lật đổ chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- C. đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- D. đánh đuổi đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 40: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là sự phản ánh đầy đủ

- A. tương quan lực lượng giữa các bên trong quá trình tham gia đàm phán.
- B. tương quan lực lượng giữa quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội Pháp.
- C. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- D. mối quan hệ giữa thắng lợi của quân dân Việt Nam và xu thế chung của thế giới.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.